

PHIẾU 1 (HƯỚNG DẪN TỰ HỌC)

Bài 1: Viết (theo mẫu):

Phân số	Tử số	Mẫu số	Đọc
$\frac{4}{5}$	4	5	bốn phần năm
$\frac{6}{10}$			
—			chín phần mười bốn
—	15	21	

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3m^2 21 dm^2 = \dots \text{dm}^2$$

$$1m^2 45 cm^2 = \dots \text{cm}^2$$

$$1km^2 500000 m^2 = \dots \text{m}^2$$

$$20km^2 = \dots \text{m}^2$$

$$2km^2 345 m^2 = \dots \text{m}^2$$

$$1m^2 2345 cm^2 = \dots \text{cm}^2$$

Bài 3: Một hình bình hành có độ dài đáy $1dm 8cm$, chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đáy. Tính diện tích hình bình hành đó.

Bài giải

$$\text{Đổi: } 1 dm 8 cm = \dots \text{cm}$$

Chiều cao của hình bình hành là:

$$\dots : \dots = \dots (\text{cm})$$

Diện tích hình bình hành đó là:

$$\dots \times \dots = \dots (\text{cm}^2)$$

$$\text{Đáp số: } \dots \text{ cm}^2.$$

 **LIVEWORKSHEETS**